

Số: /KH-UBND

Thiện Tân, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 42-KH/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tân về việc Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân ban hành Kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch số 42-KH/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tân về thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thống nhất nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực của xã; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản

xuất nông nghiệp; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, góp phần giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Thiết lập và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực của địa phương.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và lộ trình thực hiện để các ban, ngành của xã, các cơ quan liên quan và các thôn trên địa bàn xã cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả và khả thi.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên phát triển sản xuất an toàn, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ và nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực của xã.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, kinh tế rừng và điều kiện tự nhiên của địa phương. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng; gắn sản xuất với sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương như lúa chất lượng cao, khoai tây liên kết, cây ăn quả, lâm nghiệp và cây dược liệu; khuyến khích phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái. Phân đầu nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng

nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng ổn định, bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Duy trì và phát triển vùng lúa chất lượng cao J02 từ 90 - 120 ha/năm, tập trung tại các thôn Mỏ Vàng, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đồng Mạ, Đồng Sinh, Hợp Thành, Tân Châu, Đá Mài, Dân Tiến, Thống Nhất, Đoàn Kết, Làng Gia, Làng Quặng, Mỏ Ấm.

- Phát triển vùng khoai tây liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt từ 90 - 120 ha/năm, tập trung tại các thôn Mỏ Vàng, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đồng Mạ, Đồng Sinh, Hợp Thành, Đá Mài, Thống Nhất, Đoàn Kết, Mỏ Ấm.

- Phát triển vùng cây ăn quả đạt khoảng 550 - 600 ha; tập trung phát triển các loại cây có giá trị kinh tế như na, thanh long. Trong đó, vùng trồng na tại các thôn Mỏ Vàng, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đồng Mạ, Đồng Sinh, Hợp Thành; vùng trồng thanh long tại các thôn Làng Quặng, Lân Luông, Làng Cà, Điền Dưới, Điền Trên.

- Duy trì và phát triển diện tích trồng rừng hằng năm đạt trên 200 ha; thực hiện chuyển đổi từ 30 - 50 ha diện tích đất đang trồng bạch đàn sang trồng cây keo, bao gồm keo nguyên liệu và keo lấy gỗ; nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế lâm nghiệp.

- Phát triển cây dược liệu và cây trồng mới phù hợp với điều kiện địa phương; trong đó hình thành vùng cây bồ khai từ 30 - 50 ha, tập trung tại các thôn Mơ Vầu, Thống Nhất, Đoàn Kết.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng ổn định, an toàn, hiệu quả; duy trì quy mô đàn vật nuôi hợp lý, gồm: đàn trâu khoảng 800 - 1.000 con, đàn bò từ 250 - 300 con, đàn lợn từ 1.500 - 2.000 con, tổng đàn gia cầm trên 100.000 con; tiếp tục mở rộng mô hình nuôi ốc nhồi từ 10 - 20 ha tại các thôn Làng Cà, Lân Luông, Làng Gia, Lay, Thống Nhất, Đoàn Kết.

- Phân đấu đến năm 2030, diện tích sản xuất nông nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc đạt khoảng 30 - 50 ha; từng bước xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm chủ lực.

- Củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; phân đấu có từ 01 - 02 hợp tác xã hoạt động hiệu quả; thu hút thêm doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm; hình thành từ 01 - 02 chuỗi tiêu thụ ổn định.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; nâng cao giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích canh tác; góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của Nhân dân.

*(Có biểu chi tiết mục tiêu kèm theo Kế hoạch này)*

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực**

Tập trung phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao J02, khoai tây liên kết tiêu thụ sản phẩm, cây ăn quả, cây dược liệu và vùng trồng rừng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc; nâng cao giá trị sản phẩm gắn với nhu cầu thị trường.

## **2. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả**

Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, nâng cao chất lượng đàn vật nuôi và hiệu quả kinh tế; duy trì ổn định quy mô đàn vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tiếp tục mở rộng các mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

## **3. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm**

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp; phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ ổn định. Tăng cường xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

## **4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức sản xuất nông nghiệp; áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực. Từng bước xây dựng mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường.

# **IV. GIẢI PHÁP**

## **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 24-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của xã đến cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp thôn, tập huấn kỹ thuật và các nền tảng số phù hợp; nâng cao nhận thức của người dân về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, sản xuất an toàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao hiệu quả liên kết**

Tập trung phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao J02, khoai tây liên kết, cây ăn quả, cây dược liệu và vùng trồng rừng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; gắn phát triển vùng nguyên liệu với sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; Khuyến khích người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn; từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ ổn định đối với các sản phẩm chủ lực; Tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản

xuất, sơ chế, chế biến nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã; Khuyến khích phát triển mô hình nuôi ốc nhồi tại các thôn có điều kiện phù hợp như Làng Cà, Lân Luông, Làng Gia, Lay, Thống Nhất, Đoàn Kết; từng bước hình thành vùng nuôi tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người dân.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất**

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, chứng chỉ sản xuất rừng bền vững, truy xuất nguồn gốc; từng bước xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm chủ lực. Hướng dẫn các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất từng bước áp dụng nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số phù hợp. Tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, bảo quản sản phẩm; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn.

### **4. Tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh**

Tăng cường quản lý vùng sản xuất tập trung, mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm; kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao hiệu quả công tác thú y, bảo vệ thực vật và kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; tăng cường xử lý chất thải trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bảo vệ môi trường sinh thái và nguồn nước. Gắn phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp với bảo vệ rừng, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **5. Đầu tư kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực phục vụ phát triển sản xuất**

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất tại các vùng sản xuất tập trung; nâng cao năng lực phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới để đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Huy động các nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp.

### **6. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và đào tạo nguồn nhân lực**

Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, siêu thị, chợ đầu mối, sàn thương mại điện tử và các thị trường ngoài tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình OCOP; ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế và tiềm năng của địa phương, trong đó khuyến khích xây dựng

sản phẩm OCOP đối với sản phẩm óc nhồi và các sản phẩm chế biến phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân; nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách nông nghiệp, cán bộ thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ hộ sản xuất trong tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

### **7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực**

Lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các vùng sản xuất tập trung, các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, xây dựng mã số vùng trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân đầu tư phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường huy động nguồn lực trong Nhân dân để cải tạo vườn tạp, mở rộng diện tích sản xuất, đầu tư phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng và phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; nâng cao hiệu quả đầu tư đối với các chương trình, dự án phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế xã**

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành của xã, các thôn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì hướng dẫn các thôn xây dựng và phát triển vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm đủ điều kiện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác chuyên giao

khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn. Chủ trì phối hợp triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp; hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng của địa phương. Phối hợp với các thôn tăng cường quản lý vùng sản xuất tập trung, mã số vùng trồng, chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn xã.

## **2. Trung tâm Dịch vụ công ích xã**

- Phối hợp với các ban, ngành của xã và các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp; hỗ trợ thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, thu mua, tiêu thụ sản phẩm đối với các vùng sản xuất tập trung và các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã thực hiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông, lâm nghiệp của xã; ưu tiên quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng thông qua các hội chợ, triển lãm, hội nghị xúc tiến thương mại và các nền tảng số phù hợp.

- Tăng cường hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp, siêu thị, chợ đầu mối, sàn thương mại điện tử và các thị trường ngoài địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn, có truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; hướng dẫn người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, các tiêu chuẩn sản xuất an toàn, kỹ năng quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả; hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

## **3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp về các mô hình sản xuất hiệu quả, các

sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm có tiềm năng của địa phương nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương gắn với giới thiệu văn hóa, du lịch cộng đồng và xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ quảng bá sản phẩm trên môi trường số và các nền tảng thương mại điện tử phù hợp.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, tập huấn kỹ năng quảng bá sản phẩm, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với các thôn vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp; góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thay đổi tư duy sản xuất từ nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa; tích cực tham gia các mô hình liên kết sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Hội Nông dân xã phối hợp hướng dẫn hội viên phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả; hỗ trợ hội viên tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động hội viên tích cực phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, chế biến sản phẩm phù hợp; tham gia phát triển sản phẩm OCOP, giữ gìn vệ sinh môi trường và xây dựng nông thôn mới.

- Đoàn Thanh niên xã tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên tham gia khởi nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

- Hội Cựu chiến binh xã vận động hội viên gương mẫu tham gia phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả và tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

#### **5. Các thôn trên địa bàn xã**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn; tuyên truyền, vận động Nhân dân

tích cực tham gia phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững. Phối hợp với các ban, ngành của xã hướng dẫn người dân duy trì và phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, khoai tây liên kết, cây ăn quả, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi theo định hướng phát triển của xã.

- Vận động người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các quy trình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc; từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với xây dựng mã số vùng trồng và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; tích cực liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của từng thôn.

- Phối hợp quản lý tốt diện tích rừng, đất sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Chủ động rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

## **6. Chế độ báo cáo**

Các ban, ngành của xã, các tổ chức liên quan và các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm (từ ngày 10/11 đến ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp theo quy định.

Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 01/12 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung báo cáo cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời báo cáo, đề xuất bằng văn bản về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Sở NN&MT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- Các ban, ngành của xã;
- Trưởng các thôn;
- Các phòng CM;
- Trang thông tin xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Huy Tùng**